

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ NƯỚC – HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

LỚP MẪU GIÁO GHEP 3, 4, 5 NA DÔN – SÀI LƯƠNG

Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 31/3/2025 đến ngày 18/ 4/ 2025

STT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - ` Đi trong đường hẹp.	Đi trong đường hẹp		* Hoạt động học - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát - Đi trên ghế thể dục - Đi trên dây -Tung và bắt bóng với cô - Tung bắt bóng với người đối diện - Tung bắt bóng tại chỗ ` Bò đích dắc (t2)- ` Bò đích dắc qua 5-7 điểm (t2)
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - ` Đi trên ghế thể dục	Đi trên ghế thể dục		
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - ` Đi trên dây	Đi trên dây		
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).	Tung và bắt bóng với cô		* Hoạt động chơi Trò chơi VĐ: Trời mưa; Lá và gió - Dân gian: Kéo cưa lừa xẻ - Góc xây dựng: Xây công viên nước Lắp ráp hàng rào, cây xanh
11	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).	- Tung bắt bóng với người đối diện		
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Bắt và ném bóng với người đối diện ( khoảng cách 4 m). ` Tung và bắt được bóng 4-5 lần liên tiếp	- Tung bắt bóng tại chỗ		
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò đích dắc	Bò đích dắc		

14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập - Bò đích dắc qua 5 điểm	Bò đích dắc qua 5 điểm	
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập - Bò đích dắc qua 7 điểm	Bò đích dắc qua 7 điểm	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
40	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: • Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. • Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	3,4,5 tuổi • Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. • Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.	• Nhận biết trang phục theo thời tiết.
41	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: • Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giày khi đi học. • Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.	4,5 tuổi • Ích lợi của việc trang phục phù hợp với thời tiết. • Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết.	
42	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: • Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy • Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. Che miệng khi ho hắt hơi Đi vệ sinh đúng nơi quy định, không khạc nhổ bậy ra lớp		• Sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.
44	3	- Trẻ biết tránh nơi nguy		

		hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.			
47	4	- Trẻ nhận ra những nơi như: hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	3,4,5 tuổi	Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	* Hoạt động chơi - Trò chuyện, xem tranh ảnh video những nơi nguy hiểm như ao hồ sông suối, bể nước dạy trẻ cách phòng tránh
49		- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: • Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước.		• Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn ao hồ sông suối bể nước giếng... 4,5 tuổi	
51	5	- Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.		Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm	
53		- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: người rơi xuống nước • Biết tránh một số trường hợp không an toàn ao hồ sông suối bể nước..			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

55	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng như tại sao có mưa	* 3,4,5 T: ` Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. ' Trái đất nóng lên ` Ích lợi của	` Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. ` Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. ` Một số nguồn	* Hoạt động học - Trò chuyện một số nguồn nước, lợi ích của nước. KPKH: Sự kỳ
56		Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem			

		xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. sấm sét	nước với đời sống con người, con vật và cây.	nước trong sinh hoạt hàng ngày.	điều của nước (5e)
57		Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	* 4,5T: ` Sự khác nhau giữa ngày và đêm. ` Các nguồn	ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.	- Tìm hiểu ngày và đêm - Mưa đến từ đâu
60		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. Mưa từ đâu	nước trong môi trường sống. ` - Một số đặc điểm, tính chất của nước.	` Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương.	* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời - Trải nghiệm trứng chìm trứng nổi - Vật nổi vật chìm - Sự đổi màu của nước - Trải nghiệm làm đài phun nước mi ni
61	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao có mưa, sấm sét	- ` Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.		- TC phám phá thử nghiệm: Nhốt không khí vào túi
62		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.	` Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.		* Hoạt động chơi - Chơi phân vai: Cửa hàng giải khát (Pha nước chanh, cam, đường, muối) , tiệm bánh ngọt, Pha nước cam, si rô, làm xoài lắc
65	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem tại sao có núi lửa,,		Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương.	
66		Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như		- Sự thay đổi	

		đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...		trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. ` Sự khác nhau giữa mặt trời, mặt trăng. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của nước hiện tượng tự nhiên sự đa dạng của chúng	
67		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.			
74	3	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi. như ngày và đêm	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.		* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ về mối quan hệ của sự vật qua các trải nghiệm - Trải nghiệm pha nước chanh, muối, cam, đường - Trải nghiệm sự bốc hơi của nước nóng. - Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển
75	4	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”	4,5 tuổi - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.		
76	5	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.			
77		Trẻ thích khám phá sự vật hiện tượng xung quanh như tại sao có lũ lụt,,			
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
103	5	'- Trẻ nói được ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày số để chỉ giờ trên đồng hồ, chỉ thứ, ngày, tháng		Hoạt động học - Toán: - So sánh to- nhỏ-cao thấp- nhiều - ít của 2

109	3	Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn , cao hơn thấp hơn, nhiều-ít	' So sánh về kích thước 2 chai nước	chai nước- Đo dung tích một - các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. * Hoạt động chơi - Nói giờ trên đồng hồ, ngày trên đốc lịch - Sếp thứ tự các ngày trong tuần - Trẻ kể chuyện về hôm qua đã làm gì, hôm nay làm gì, ngày mai con sẽ đi đâu -Thực hành xem và nói tên ngày trên lốc lịch và giờ chẵn trên đồng hồ học số - Trò chuyện về các mùa trong năm, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương
110	4	Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo dung tích bằng một đơn vị đo .	
111	5	Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	'- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	
119	4	- Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi : sáng, trưa, chiều, tối.	
120	5	- Trẻ gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Gọi tên các thứ trong tuần.	
121		- Trẻ có thể phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

149	3	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	3,4,5 tuổi - Hiểu và làm theo yêu cầu (3: Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. 4: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.5: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.) bằng tiếng mẹ đẻ	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	* Hoạt động chơi ` Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện về nước và hiện tượng tự nhiên Trò chơi: Hãy đứng bên phải tôi, hãy đứng bên trái tôi “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T (Trang) đứng
152	4	Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.		Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	
153	5	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt		Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	

		đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	của trẻ - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.		sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H (Hương) đứng sang bên trái”.
155		Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.			
158	3	Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm của nước HTTN như <u>nóng lạnh, ngày đêm</u>	3,4,5 tuổi - Phát âm các tiếng (3: Phát âm các tiếng của tiếng Việt. 4: Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. 5: Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.) - Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng H’Mông, K’ Mú, Thái - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (3: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. 4: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu ghép. 5: Bày tỏ rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.) - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* Hoạt động học TCTV - Nước sạch, nước bẩn - Mây đen, hạt mưa - Mùa xuân, mùa hè - Thơ: Cầu vồng * Hoạt động chơi - Đọc đồng dao: Trời mưa trời gió, Mòng một lưỡi trai, trời mưa cho moi bắt gà... - Giải câu đố về các hiện tượng từ nhiên - Trò chuyện với trẻ để trẻ trả lời các câu hỏi: tại sao có sấm, tại sao có mưa, nước để làm gì.....
159		Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.			
161		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao trong chủ đề Nước HTTN			
163	4	Trẻ có thể sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...			
164		Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			
165		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... trong chủ đề Nước HTTN			
168	5	Trẻ có thể kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.			
170		Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh trong chủ đề Nước HTTN			
172		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao... trong chủ đề			
			Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau?		

		Nước HTTN	do đâu mà có		
177	3	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. Truyện Giọt nước tí xíu	3,4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được chứng kiến. (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ. 5: Kể lại sự việc theo trình tự.) 3,4 t: Mô tả sự vật, tranh ảnh (3: mô tả có sự giúp đỡ.)		* Hoạt động học - Truyện: Giọt nước tí xíu
179	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc. Truyện Giọt nước tí xíu		Mô tả hiện tượng.	
181	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định		Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	
182		Trẻ có thể kể chuyện Truyện Giọt nước tí xíu theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân			
183		Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện. Truyện Giọt nước tí xíu			
193	3	Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. Trong chủ đề Nước HTTN	4, 5 tuổi Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.Đọc truyện qua các tranh vẽ.Bảo vệ sách 3,4,5 tuổi - Giữ gìn sách	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và đọc "truyện". - Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động chơi - Góc HT: Xem tranh truyện, sách báo về nước và HTTN - Làm sách xem và “đọc” các loại sách khác nhau về chủ đề nước hiện tượng tự nhiên - Thực hành cầm sách đúng chiều và giở từng trang tập kể chuyện theo
195	4	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh. Trong chủ đề Nước HTTN	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: - Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.		
199	5	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách. Trong chủ đề Nước HTTN			

201		Trẻ kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân. Trong chủ đề Nước HTTN			tranh
206	5	Trẻ nhận dạng chữ cái g,y	Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.		* Hoạt động học - Làm quen chữ cái g,y Tập tô g, y
208		Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội					
249	5	- Trẻ thể hiện sự thích thú trước cái đẹp;	Quan tâm đến một vài nét văn hóa truyền thống của địa phương Lễ hội hoa ban.. của địa phương		* Hoạt động chơi - Trò chuyện xem video về hoa ban và lễ hội hoa ban
3	253	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi hoà thuận với bạn.		- Chơi phân vai: Cửa hàng giải khát (Pha nước chanh, cam, đường, muối) tiệm bánh ngọt, Pha nước cam, si rô, làm xoài lắc - Góc HT: Xem tranh truyện, sách báo về nước và HTTN
4	258	'- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).	- Hợp tác - Quan tâm, giúp đỡ bạn		
5	263	'- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép		
274	5	- Trẻ nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác;	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu đối với quê hương đất nươ		* Hoạt động học - PTTCKNXH: Bé bảo vệ môi trường -Trò chuyện xem tranh ảnh, chơi trò chơi nhận biết hành vi đúng sai đối với môi trường

281	4	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	3,4,5 tuổi - Tiết kiệm điện, nước - Giữ gìn vệ sinh môi trường - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.	* Hoạt động lao động - Giao nhiệm vụ trực nhật cho trẻ, tự rửa mặt, tay, chân, lau lá cây sử dụng tiết kiệm điện, nước.... - Dạy trẻ biết sử dụng tiết kiệm điện khi ra khỏi phòng, vặn khóa vòi nước khi không sử dụng, tiết kiệm nước bảo vệ nguồn nước
284	5	- Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).		
285		- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn		

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

296	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc trong CD nước HTTN	* 3,4,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Cho tôi đi làm mưa với Mùa hè đến - (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc trong CD nước HTTN. Mưa rơi Bốn mùa em yêu	* Hoạt động học - Cho trẻ xem tranh, ảnh về hiện tượng tự nhiên - nước - Dạy hát: Cho tôi đi làm mưa với Mùa hè đến - Nghe các bài hát: + NH: Mưa rơi + NH: Bốn mùa em yêu + TC: Nghe tiết tấu tìm đồ vật
297		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc vận động minh hoạ). trong CD nước HTTN			
298		Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc. trong CD nước HTTN			
299	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ trong CD nước HTTN	4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc Mưa rơi: Bốn mùa em yêu và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật,	* Hoạt động chơi
300		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các			

		hình thức	điệu, nhịp	hiện tượng cảnh	- Cho trẻ nghe những âm thanh khác nhau trong thiên nhiên, tiếng mưa rơi, tiếng nước chảy, tiếng gió thổi, tiếng sấm, sét...và nói cảm nhận của mình.
301		Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc. trong CD nước HTTN	điệu của các bài hát, bản nhạc.) * 4,5 tuổi ` Thể hiện	đẹp thiên nhiên, thời tiết khí hậu cuộc sống sinh hoạt lễ hội hoa ban của địa phương	
302		- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát. trong CD nước HTTN	sắc thái, tình cảm của bài hát. Cho tôi đi		
303		Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... trong CD nước HTTN	làm mưa với Mùa hè đến	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Nghe nhạc dân tộc của dân tộc trẻ trong CD nước HTTN	
304	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức vận động theo nhạc trong CD nước HTTN		- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. trong CD nước HTTN	
305		Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.). trong CD nước HTTN		Cho tôi đi làm mưa với Mùa hè đến	
306		- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn trong CD nước HTTN			
308	3	- Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo	* 3,4,5t - Nhận xét sản phẩm	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các	* Hoạt động học

		sự gợi ý về mưa	tạo hình. (4,5:	sản phẩm.	- Tạo hình: Vẽ mưa.
309		- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh vẽ mưa đơn giản	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. 5:		* Hoạt động chơi - Góc tạo hình - Cắt dán,vẽ mây, mưa, ông mặt trời.
316	4	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	Nhận xét về bố cục)	'- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	
317		- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh vẽ mưa có màu sắc và bố cục.	bức tranh vẽ mưa - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình		
324	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. vẽ mưa	- Sử dụng(5: Phối hợp) kỹ năng (3: một số kỹ năng.	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	
325		Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. vẽ mưa	4,5: Các kỹ năng) vẽ để tạo ra sản phẩm 3:		

Người lập

P. Hiệu trưởng

Mai Thị Cúc

Trần Thị Làn

